TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 147/2018/QĐST-HNGĐ	*An Dương, ngày 25 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ việc hôn nhân và gia đình yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn thụ lý số 195/2018/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 6 năm 2018, giữa: Chị Đỗ Thị T, địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng và anh Lê Văn T, địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Lê Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị T và anh Lê Văn T.

- *Về con chung:* Chị Đỗ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lê Thành N, sinh ngày 30 tháng 7 năm 2016. Anh Lê Văn T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho chị Đỗ Thị T là 2.000.000đ/tháng. Thời hạn nuôi dưỡng và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 26 tháng 6 năm 2018 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Chị Đỗ Thị T và anh Lê Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về lệ phí:* Anh Lê Văn T nộp cả 300.000đ lệ phí việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước, anh T đã nộp số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ tại

Chi cục thi hành án dân sự huyện A (Biên lai thu tiền số 0015180 ngày 15 tháng 6 năm 2018) nên không phải nộp nữa.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nói trên, sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày chị Đỗ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án mà anh Lê Văn T không nộp thì hàng tháng anh Thành còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2, Điều 357 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-VKSND huyện A;
-UBND xã A (nơi ĐKKH);
-Chi cục THADS huyện A;
-Lưu: HS, HC-TP.

THẨM PHÁN

Lưu Văn Tỉnh